

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KIẾN TRÚC NHÀ Ở NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA

TS. Nguyễn Đình Thi

Khoa Kiến trúc và Quy hoạch
Trường Đại học Xây dựng

Tóm tắt: Mặt trái của quá trình đô thị hoá cũng như sự buông lỏng quản lý trong vấn đề quy hoạch kiến trúc nhà ở nông thôn một cách tùy tiện đang làm mất đi hình ảnh văn hoá kiến trúc nhà ở truyền thống dân gian đầy bản sắc của vùng Đồng bằng Sông Hồng nói riêng và kiến trúc nhà ở nông thôn Việt Nam nói chung. Mặt khác, đô thị hóa cũng đã làm phá vỡ cấu trúc làng xã, không gian kiến trúc nhà ở vốn bền vững ngàn đời nay của nông thôn vùng Đồng bằng Sông Hồng. Do đó, việc nghiên cứu các giải pháp giữ gìn, bảo tồn quy hoạch làng xã cũng như tổ chức các loại hình không gian kiến trúc nhà ở truyền thống nhằm phát triển bền vững một nền văn hoá kiến trúc nông thôn đầy tính nhân văn của vùng đồng bằng sông Hồng dưới tác động ảnh hưởng của đô thị hóa là việc làm cần thiết và cấp bách.

Summary: The flip side of the process and loose management in the problem of casually rural-architectural planning are making loss the architectural culture's image of traditional housing of the red river delta in particular and Viet Nam rural architecture in common. On the other hand, urbanization has broken structure of village; housing architectural space has been everlasting of the Red River delta. So the reference shows the maintain method, preserve planning village also organize many types of architectural space of traditional housing for developing sustainable a rural architectural culture with humanity of the Red River delta under the impact of Urbanization is the necessary and urgent task.

1. Đặt vấn đề

Tại Nghị quyết Trung ương 5, Khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến và đậm đà bản sắc dân tộc” và Nghị quyết Trung ương 7, Khóa X về “Nông nghiệp, nông dân và nông thôn”, Đảng ta đã luôn quan tâm đến đời sống nông dân và vấn đề phát triển nông thôn mới văn minh, hiện đại nhưng vẫn phải giữ gìn được những nét truyền thống văn hóa “hiện đại và truyền thống”. Hiện nay, dân số nông thôn đang chiếm tới 73% dân số cả nước, vùng Đồng bằng Sông Hồng (ĐBSH) là nơi đất chật, người đông, nơi có cư dân làm nông nghiệp lớn nhất cùng với Đồng bằng Sông Cửu Long. Do sức ép về phát triển đô thị; hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; sự thay đổi về phương thức sản xuất nông nghiệp dẫn đến làng, xã cũng như nhà ở nông thôn (NONT) vùng ĐBSH đang biến đổi từng ngày theo xu hướng tích cực và cả tiêu cực.

Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng theo xu hướng phát triển của xã hội, nền kinh tế thị trường tác động đến tất cả các lĩnh vực như: kinh tế, kiến trúc, xây dựng, con người, mức sống, lối sống, nhu cầu tiện nghi... Mặt trái của đô thị hóa làm thay đổi nhiều nhất đến bộ mặt xã hội nông thôn, trong đó ảnh hưởng nhiều là văn hóa xã hội, phong tục tập quán và kiến trúc nhà ở.

Do dân cư của làng ngày càng tăng nên nhu cầu về nhà ở ngày càng cao, việc cần thiết phải mở rộng, xây dựng các khu nhà ở dần dần là điều tất yếu. Các khu nhà ở này hiện đang được quy hoạch chia lô bám vào các trục đường làng, trục đường liên thôn, xã tạo thành các tuyến, dải. Việc xây dựng không có quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, không có giấy phép, không có mẫu nhà tham khảo, không có định hướng của các nhà chuyên môn, không quan tâm đến cảnh quan nông thôn, đến cây xanh, mặt nước hồ ao... Chất thải của con người và gia súc không có lối thoát do các ao, hồ tự nhiên đều bị san lấp để biến thành đất ở, sự phát triển của làng nghề đang ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường nước và không khí. Tất cả những yếu tố trên đã làm cho kiến trúc nhà ở và môi trường nông thôn bị xâm hại nặng nề.

Không chỉ các khu nhà ở dần dần làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh kiến trúc nhà ở nông thôn (NONT), mà các ngôi nhà ở truyền thống nằm sâu trong làng xưa cũng cùng chung số phận. Chúng bị thay đổi nhiều về hình dáng do người dân chia nhỏ khu đất ra làm nhiều nhà ống, mỗi lô đất chia đều cho các con cái làm nhà ở riêng, thói quen sống nhiều thế hệ trong ngôi nhà ở truyền thống không còn nữa. Cuộc sống tự do cá nhân đang làm mai một đi truyền thống văn hóa *“là lành đùm là rách”*, *“chia ngọt sẻ bùi”* của người nông dân. Những sân dùng để phơi thóc và làm mùa trong mỗi gia đình không còn nữa, người dân thu hoạch sản phẩm nông nghiệp ngay trên đường quốc lộ hay đường làng và làm ảnh hưởng đến giao thông và môi trường sống. Kiến trúc của nhà ở nông thôn giai đoạn hiện nay ít được định hướng và quản lý sát sao của các cấp, các ngành. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị làm tư vấn, kiến trúc sư đang lo giải quyết nhà ở trong các thành phố lớn, nên mảng kiến trúc nhà ở nông thôn bị bỏ ngỏ. Thực tế, dưới tác động của đô thị hóa, kiến trúc nông thôn ngày càng hỗn độn, tùy tiện, mọi sự quan tâm về kiến trúc nông thôn sau này sẽ trở nên vô tác dụng vì luôn đi sau nhu cầu phát triển của quy luật.

Với khuôn viên 100-120m² cho một lô đất, chiều rộng các lô đất khoảng 5m, chiều dài bình quân 20m, sự phân chia này đã làm mất đi hoàn toàn ý nghĩa của nhà ở nông thôn mà trở thành bản sao mẫu nhà chia lô của các đô thị vào những năm 90 của thế kỷ trước. Người nông dân sống chủ yếu dựa vào làm nông nghiệp, làm nghề thủ công, chăn nuôi gia súc, làm kinh tế gia đình. Do đó, họ cần có không gian cũng như khu đất xây dựng nhà ở sao cho phù hợp vừa để ngủ nghỉ, sinh hoạt, học tập, làm nghề phụ và chăn nuôi.

Người nông dân khi dịch chuyển sang dân cư đô thị đang phải gách chịu nhiều sức ép về tâm lý như: mức thu nhập thấp, trình độ sản xuất và dịch vụ thấp kém, chưa được đào tạo để sẵn sàng làm công nhân các khu công nghiệp.

Để giải quyết một phần nhu cầu kinh tế gia đình trong khi nguồn đất đai canh tác nông nghiệp đã dành cho đô thị và phát triển công nghiệp. Người nông dân phải chia nhỏ mảnh đất, bán bớt đi một phần để nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống. Đó là một hiện tượng xã hội nhằm giảm bớt chênh lệch mức sống giữa dân cư nông thôn và dân cư đô thị. Điều này mang lại bất lợi cho nông thôn đó là tăng mật độ dân cư, phá vỡ cấu trúc bền vững của hệ sinh thái và giảm tính liên kết cộng đồng làng xã.

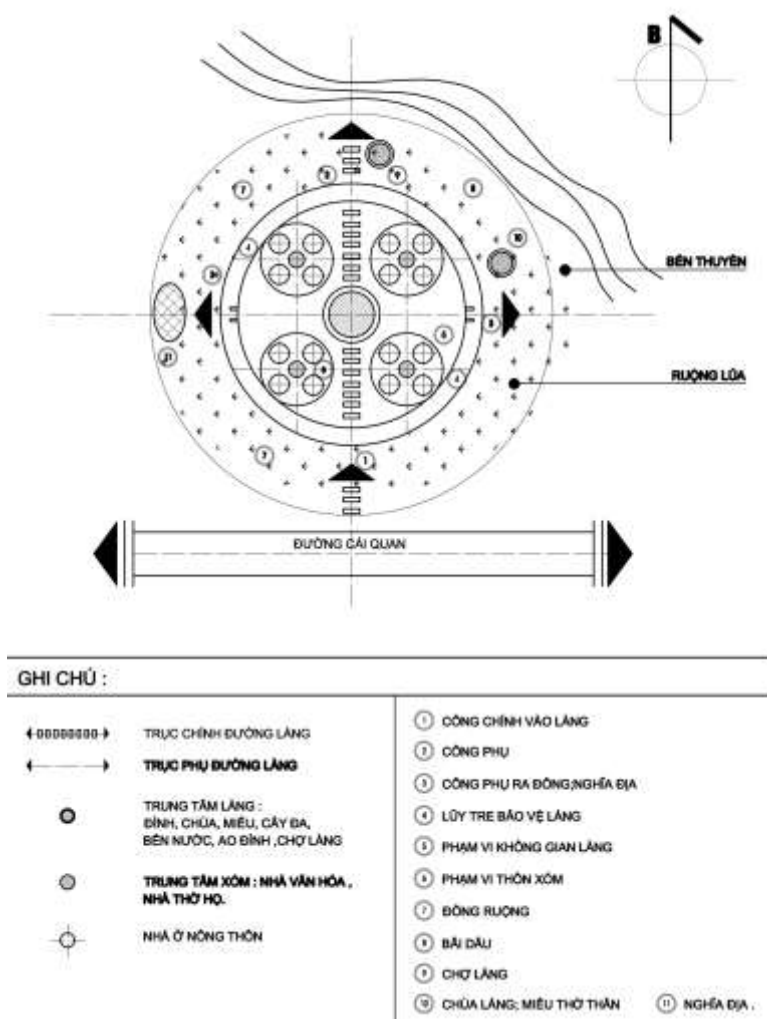
Đô thị hóa phát triển đang làm cho nền văn hóa làng xã truyền thống bị phá vỡ. Vấn đề đặt ra là cần thiết phải có những chính sách, chiến lược lâu dài phát triển nông thôn trước sức ép của đô thị hóa. Một mô hình làng xã nông thôn mới với cấu trúc và giá trị văn hóa bền vững như đáp ứng điều kiện tiền đề cho sự chuyển mình trở thành đô thị là bài toán cần có lời giải.

2. Tác động ảnh hưởng của đô thị hóa đối với nhà ở nông thôn vùng ĐBSH

2.1. Làng, xã truyền thống và mối quan hệ với nhà ở nông thôn

Làng truyền thống được hiểu là một khu vực lãnh thổ có ranh giới, phạm vi nhất định, nơi cư trú của một cộng đồng dân cư gồm những người nông dân sinh ra tại địa phương sinh sống, họ chủ yếu làm nông nghiệp; là một cơ cấu xã hội tiêu biểu, chặt chẽ, toàn diện trên nhiều lĩnh vực như văn hóa xã hội, chính trị, kinh tế... Làng, xã truyền thống vùng ĐBSH có 3 đặc điểm cơ bản: 1/ Tính văn hóa truyền thống cộng đồng làng xã, dòng tộc, gia đình; 2/ Tính tự quản, khép kín, tự cung tự cấp; 3/ Tính đặc thù, độc đáo riêng của mỗi làng.

Làng là biểu tượng tốt đẹp và chứa đựng nhiều nền văn hóa truyền thống riêng của mỗi địa phương vùng ĐBSH. Mỗi làng đều có hương ước quy định về luật lệ của làng mà mỗi người dân phải tuân theo. Làng luôn tồn tại như một cấp cơ sở xã hội dưới cấp xã, bên trong mỗi làng được chia ra thành các thôn xóm, làng lớn có từ 4-6 thôn, làng nhỏ từ 2-3 thôn. Cấu trúc làng truyền thống vùng ĐBSH có tổ chức rất đa dạng, linh hoạt hữu cơ bám theo các con đường làng hay triền đê. Hình dáng có thể kéo dài thành tuyến bám theo các sườn đồi, ven sông nhưng phần lớn khép kín và có dạng hình tròn hay hình ô van (Hình 1).



Hình 1. Cấu trúc làng, xã truyền thống

Nhìn chung, quá trình hình thành và phát triển làng xã truyền thống vùng ĐBSH được xem là phát triển bền vững, thể hiện dưới các yếu tố sau:

- Làng được hình thành nên bởi một hoặc vài dòng họ và cùng thờ chung một vị Thành Hoàng làng, người có công sáng lập nên làng và giúp đỡ dân làng làm ăn sinh sống;
- Làng được khép kín trong lũy tre và đồng ruộng, tất cả mọi sinh hoạt văn hóa tinh thần, sản xuất, buôn bán, cưới hỏi, ma chay đều diễn ra trong làng;
- Làng xã phát triển, thống nhất luật lệ từ “*hương ước làng xã*” rồi đến “*hương ước dòng họ*” và cuối cùng là gia đình;
- Văn hóa truyền thống làng xã, lễ nghĩa, gia đạo, sự tôn sư trọng đạo được mọi người dân coi trọng, sự “*kính trên, nhường dưới*” đã trở thành nét đẹp văn hóa của làng xã;
- Hệ cân bằng sinh thái của NONT cũng như vòng tuần hoàn hệ sinh thái của làng xã đều được khép kín bởi chu trình: vườn - ao - chuồng. Hệ cân bằng sinh thái này cho phép môi trường nông thôn tự hình thành và phân hủy theo quy luật tự nhiên, không cần có sự can thiệp bởi hệ thống kỹ thuật cao, chính vì lẽ đó mà môi trường nông thôn luôn sạch sẽ, trong lành.

Như phân tích ở trên, làng xã truyền thống vùng ĐBSH có những mối quan hệ mật thiết với NONT, đó là nhờ cấu trúc của làng, xã đã mang lại cho NONT một hình thái đặc trưng và ngược lại nhờ có NONT mới tạo nên một cấu trúc làng, xã truyền thống. Mặc dù chúng có những mối quan hệ biện chứng như vậy nhưng vẫn có những mặt đối lập, cụ thể như: làng, xã có tính đóng kín, bảo thủ nhưng NONT lại có tính mở, thân thiện với bên ngoài. Có lẽ nhờ có đặc điểm cơ bản này đã mang lại đặc trưng riêng cho làng, xã truyền thống mà đô thị không có được.

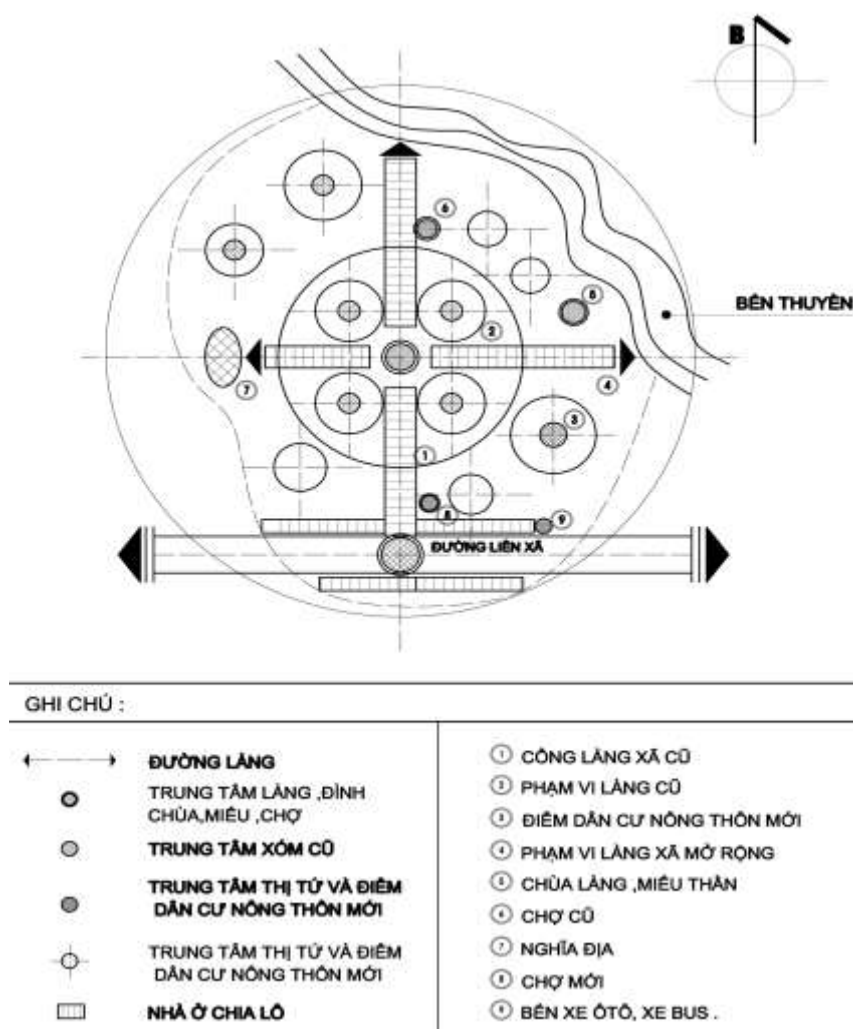
2.2. Tác động của đô thị hóa đối với làng, xã

Đô thị hóa đã làm thay đổi phương thức sản xuất nông nghiệp, dẫn đến mô hình làng truyền thống cũng biến đổi theo. Từ mô hình đóng kín, bảo thủ đã chuyển sang mô hình mở, linh hoạt, mềm dẻo dựa theo yếu tố phát triển của hệ thống đường giao thông và các trung tâm thị tứ của làng xã. NONT được chia lô nhỏ theo kiểu “*nhà ống*” của thành phố, bám vào các trục đường làng liên thôn xóm, liên xã (Hình 2).

Hình thái khuôn viên các ngôi nhà ở truyền thống từ ngôi nhà 5 gian cũng với gia đình đa thế hệ cùng sinh sống (trung bình 3 thế hệ) cũng bị biến đổi do người dân chia nhỏ khu đất ra làm nhiều lô đất xây các ngôi nhà ống chia đều cho các con ra ở riêng gây ra tình trạng lộn xộn, tùy tiện cả về quy hoạch lẫn kiến trúc.

Do nhu cầu về nhà ở ngày càng cao nên việc mở rộng xây dựng các khu dân dân là tất yếu. Các khu nhà ở mới bám vào các trục đường làng, trục đường liên thôn, xã. Các khu nhà ở dân dân phần lớn không có hệ thống hạ tầng, không có quy hoạch, việc xây dựng NONT không phép và không quan tâm đến môi trường. Chất thải của con người và gia súc không có lối thoát do các ao, hồ tự nhiên đều bị san lấp để biến thành đất ở. Tất cả các bất cập nêu trên chính là các yếu tố cơ bản dẫn đến môi trường nước và không khí của các vùng nông thôn hiện nay đang bị xâm hại nặng nề.

Như vậy, ngược với làng, xã truyền thống khi chịu tác động ảnh hưởng của đô thị hóa, làng truyền thống đã chuyển dần từ đặc điểm “*đóng kín - tự quản*” sang “*mở - linh hoạt*” đồng thời NONT đang từ đặc điểm “*mở - linh hoạt*” lại chuyển sang “*đóng kín - bảo thủ*” theo kiểu nhà ở đô thị.



Hình 2. Làng, xã dưới tác động của đô thị hóa

2.3. Tác động của quá trình đô thị hóa đối với nhà ở nông thôn

Đô thị hóa chính là nguyên nhân cơ bản để người dân nông thôn phải chuyển đổi cơ cấu sản xuất cho phù hợp với thực tiễn. Trước đây, người nông dân chủ yếu làm nông nghiệp, vào lúc thời gian nông nhàn họ còn làm thêm các nghề phụ như đan lát, thêu, làm gốm, mộc, rèn, đúc... Nhà ở người nông dân trồng lúa thường có sân rộng phía trước nhà để phơi thóc, ngô và thu hoạch mùa vụ cũng như làm các nghề phụ khác. Tại các làng nghề thủ công, nhà ở còn có khu nhà phụ dành riêng kết hợp với sân chung để sản xuất.

Ngày nay, dân số nông thôn đã tăng lên nhiều trong khi diện tích đất canh tác và trồng trọt lại giảm nhường quỹ đất cho phát triển đô thị và công nghiệp. Số dân cư sinh sống bằng làm nông nghiệp giảm dần, họ chuyển một phần sang làm dịch vụ công nghiệp, một phần làm dịch vụ nông nghiệp, một phần trở thành công nhân các khu công nghiệp và các làng nghề thủ công truyền thống ngày càng phát triển. Do đó, ngôi nhà ở truyền thống cũng đã biến đổi theo cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của chủ nhà. Cơ cấu chức năng của ngôi nhà ở truyền thống được bổ sung thêm và cũng giảm bớt. Không gian sân phơi nông sản, vườn cây ăn quả và ao thả được chuyển đổi sang các nhà xưởng sản xuất thủ công; hàng rào cây dâm bụt, cây chè

mạn đã được thay bằng không gian bán hàng dịch vụ bám sát mét đường làng; ngôi nhà năm gian truyền thống chuyển thành nhà hộp bê tông cao tầng giống nhà thành thị. Tất cả đã mang lại cho bộ mặt nông thôn thay đổi, phá vỡ môi trường sống bền vững của nông thôn.

Tóm lại, dưới tác động của đô thị hóa, vấn đề xây dựng NONT vùng ĐBSH ngày càng kém bền vững. Những yếu tố đó biểu hiện như sau:

- Cấu trúc làng xã bị phá vỡ làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, văn hóa tinh thần của nông dân;

- Sự bền vững trong văn hóa truyền thống, lễ nghi của làng xã, dòng họ và của gia đình bị phá vỡ, luân thường đạo lý bị đảo lộn, lối sống nông thôn thay đổi bởi ảnh hưởng của nhiều nền văn hóa từ bên ngoài.

- Hệ cân bằng sinh thái tự nhiên của làng xã, của gia đình bị phá vỡ do nhu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh tế, nhu cầu về nhà ở, dân số nông thôn ngày càng tăng, ao hồ bị san lấp tùy tiện dẫn đến môi trường sống nông thôn bị ảnh hưởng nặng nề;

- Từ làng xã trở thành đô thị, đường làng trở thành đường phố, ngõ xóm trở thành ngõ phố, người dân nông thôn bỗng nhiên trở thành dân cư đô thị trong khi ý thức, văn hóa và lối sống ngàn đời nay của người dân nông thôn chưa được trang bị đầy đủ để trở thành người dân đô thị.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật không theo kịp với nhu cầu phát triển cũng là những lý do tạo nên cho môi trường nông thôn ngày càng thấp kém.

3. Một số giải pháp nhằm phát triển bền vững nhà ở nông thôn vùng ĐBSH

Nhằm xây dựng một nông thôn bền vững trước tác động của đô thị hóa, chúng ta cần phải tìm ra các giải pháp bảo tồn, gìn giữ, phát triển những làng truyền thống cũng như những ngôi NONT có giá trị kiến trúc trước năm 1954. Đặc biệt quan tâm đến những làng nghề truyền thống, lấy làng nghề làm trọng tâm cho việc bảo tồn kiến trúc và phát triển du lịch. Mặt khác, cũng cần quan tâm đến những ngôi làng cổ, có giá trị kiến trúc và hệ sinh thái nông thôn để bảo tồn, phát triển kiến trúc và du lịch sinh thái.

Với những nghiên cứu bước đầu, chúng tôi đề xuất trước mắt cần phân làng, xã vùng ĐBSH làm 05 loại để có thể đánh giá, xếp loại kiến trúc làng, xã có giá trị cần bảo tồn và lựa chọn 06 loại hình không gian kiến trúc NONT thích ứng để phát triển bền vững nông thôn.

3.1. Phân loại, đánh giá, lựa chọn làng truyền thống dựa trên cấu trúc quy hoạch và nhà ở

1/ Làng có giá trị đặc biệt: là những ngôi làng cổ được xây dựng cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, làng có giá trị đặc biệt về quy hoạch, kiến trúc cần phải bảo tồn nguyên gốc, tránh mọi tác động xấu ảnh hưởng đến quy hoạch và kiến trúc của làng. Những ngôi làng cổ này cần bảo tồn, giữ gìn giá trị để sử dụng phát triển du lịch sinh thái.

2/ Làng có giá trị rất cao: là làng có giá trị cao về quy hoạch và kiến trúc công trình, có các làng nghề truyền thống cần thiết phải bảo tồn quy hoạch và kiến trúc, giữ gìn tính văn hóa truyền thống, đặc biệt là các ngôi nhà cổ được xây dựng trước những năm 1930. Làng này nên sử dụng cho phát triển du lịch.

3/ Làng có giá trị cao: là các làng có kiến trúc và quy hoạch mang bản sắc văn hoá truyền thống, các làng nghề cần phải bảo tồn. Làng có nhà ở xây dựng từ năm 1930 đến trước 1945. Làng này có thể phát triển du lịch và dịch vụ làng nghề (Hình 3).



Hình 3. Hình ảnh làng, xã truyền thống

4/ Làng có giá trị trung bình: đó là các làng mới và nhà ở nông thôn được quy hoạch xây dựng từ năm 1954 đến 1986. Các làng này nên giữ nguyên lại quy hoạch, không cho coi nơi mở rộng nhằm tránh làm phá vỡ cấu trúc hình thái không gian của làng và khuôn viên các ngôi nhà ở.

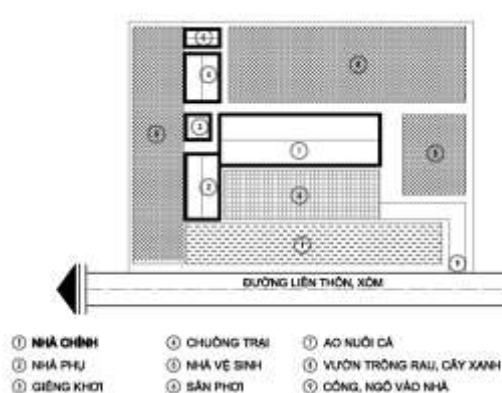
5/ Làng có giá trị thấp: đó là các làng mới, bám ven làng truyền thống và các khu dân dân tự phát bám theo các trục đường làng, không có quản lý quy hoạch được xây dựng từ sau năm 1986 vào thời kỳ đô thị hóa, công nghiệp hóa. Làng này cần phải đầu tư xây dựng, cải tạo lại toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mở rộng đường giao thông, tổ chức cây xanh, mặt nước.

Lưu ý, các làng từ giá trị cao đến đặc biệt, các làng nghề truyền thống cần quan tâm đến lĩnh vực phát triển du lịch nhằm giới thiệu kiến trúc NONT truyền thống và sản phẩm làng nghề ra bên ngoài. Mặt khác, các làng nghề cần phải quy hoạch khu dân dân và khu vực sản xuất để đưa sản xuất thủ công có nhiều độc hại ảnh hưởng đến môi trường ra khỏi làng nghề truyền thống nhằm tránh ảnh hưởng xấu đến môi trường nông thôn.

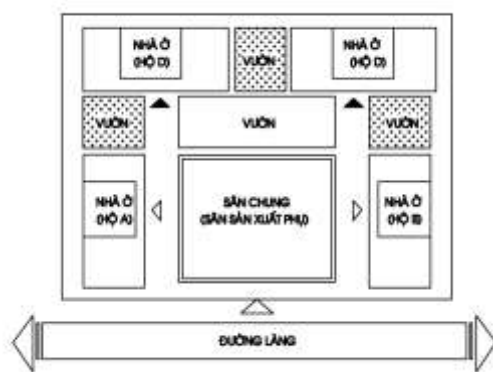
Các làng, xã có giá trị thấp, nên quy hoạch xây dựng thành các làng nông thôn mới với đầy đủ các chức năng của đơn vị ở hiện đại nhưng phải có mối quan hệ biện chứng, hài hòa thân thiện với làng truyền thống cũ. Làng mới nên sử dụng một số các công trình văn hóa truyền thống của làng cũ như đình làng, chùa, miếu, đền và ngược lại, làng truyền thống có thể sử dụng trường học, nhà văn hóa, sân thể thao và các dịch vụ như chợ, siêu thị, công viên, khu vui chơi giải trí của ngôi làng mới.

3.2. Đề xuất sáu loại hình nhà ở nông thôn thích ứng

1/ Nhà ở thuần nông: là nhà ở dành gia đình sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp. Nhà ở thuần nông phải đảm bảo các thành phần chức năng của ngôi nhà truyền thống như: nhà chính (dùng cho sinh hoạt chung, ngủ, học tập), nhà phụ (dùng cho bếp nấu, ăn uống, làm nghề phụ, nhà vệ sinh, tắm giặt), sân phơi, vườn trồng rau và vườn trồng cây ăn trái, giếng nước (bể nước), ao cá, chuồng trại chăn nuôi, cổng, ngõ, lối đi (Hình 4).



Hình 4. Mô hình nhà ở thuần nông

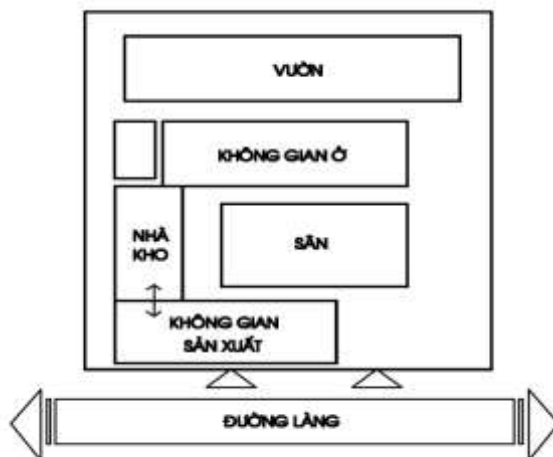


Hình 5. Mô hình nhà ở nông trang

2/ *Nhà ở nông trang*: là nhà ở dành cho gia đình người dân làm nông nghiệp, hình thành do các gia đình nhỏ tách ra từ các hộ gia đình lớn nhiều thế hệ chuyên làm nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhân khẩu của người nông dân nhưng vẫn đảm bảo các cơ cấu chức năng sử dụng và phù hợp với môi trường, cảnh quan thiên nhiên, phù hợp với sản xuất nông nghiệp. Nhà ở nông trang phải bố trí phía trước có sân, phía sau có vườn trồng rau và có khu chuồng trại để chăn nuôi. Xung quanh chu vi khu đất trồng cau hoặc cây ăn quả kết hợp với cây bóng mát. Các nhà ghép với nhau tận dụng sân chung, vườn chung tạo thành kiểu nhà ở nông trang đảm bảo có sân vườn để giải quyết vấn đề vi khí hậu (Hình 5).

3/ *Nhà ở kiểu trang trại*: là loại hình nhà ở dành cho nông dân làm kinh tế trang trại như chăn nuôi gia súc, trồng rừng, làm vườn, trồng cây ăn trái, nuôi trồng thủy sản. Nhà ở kiểu trang trại nông thôn còn là nơi phát triển du lịch dành cho dân cư đô thị nghỉ cuối tuần về tham gia làm nông nghiệp và hưởng thụ các sản vật do nông nghiệp mang lại.

4/ *Nhà ở kết hợp với dịch vụ sản xuất tiểu thủ công*: là loại nhà ở dành cho gia đình làm nghề thủ công sinh sống tại các làng nghề, hoạt động kinh tế của gia đình chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất và buôn bán hàng hóa của làng nghề như: dệt tơ lụa, sơn mài, khảm trai, điêu khắc, mỹ nghệ, bạc, vàng, điêu khắc đá, gỗ, gốm, song, mây, tre, nón lá, rèn đúc, cơ khí (Hình 6).



Hình 6. Mô hình nhà ở kết hợp với dịch vụ sản xuất thủ công

5/ *Nhà ở kết hợp với dịch vụ thương mại*: là loại nhà ở dành cho gia đình chuyên làm nghề dịch vụ nông nghiệp và buôn bán thương mại, hoạt động kinh tế gia đình đã hoàn toàn thoát khỏi nông nghiệp. Trong quy hoạch các cụm dân cư nông thôn, loại nhà này được bố trí bám theo các trục đường làng, đường liên thôn, liên xã.

6/ *Nhà vườn, nhà biệt thự vườn*: là loại nhà ở dành cho dân cư đô thị, họ trở về để tận hưởng môi trường ở nông thôn. Nhà vườn với đầy đủ chức năng của ngôi nhà biệt thự vườn gắn kết với thiên nhiên, có hồ ao, có không gian cảnh quan đẹp. Xu hướng trong tương lai, loại hình nhà ở kiểu trang trại và biệt thự vườn sẽ chiếm ưu thế trong NONT vùng ĐBSH nói riêng và các vùng nông thôn cả nước nói chung, là nơi nghỉ cuối tuần lý tưởng của dân cư đô thị.

4. Kết luận, kiến nghị

Nhằm xây dựng bền vững nông thôn, tránh hiện tượng phá vỡ cấu trúc làng truyền thống vùng ĐBSH, chúng ta cần phải có các chính sách bảo tồn giá trị làng truyền thống, giữ nguyên các giá trị hiện có và tôn tạo, sửa chữa các công trình kiến trúc, đảm bảo môi trường trong lành của nông thôn. Việc phát triển mở rộng nhu cầu NONT phải quy hoạch các điểm dân cư nông thôn mới bên cạnh các làng truyền thống nhưng cần có những yêu cầu, quy định chặt chẽ để điểm dân cư mới phải có quan hệ mật thiết, gắn bó hữu cơ với làng truyền thống cũ.

Một trong những yêu cầu cần lưu ý khi xây dựng phát triển NONT dưới tác động của đô thị hóa là hiện đại hóa nông thôn, tạo cho nông thôn có cuộc sống văn minh, hiện đại nhưng không nên biến nông thôn trở thành đô thị.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Sỹ Quế (Chủ biên) (2009), *Quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.
2. Nguyễn Đình Thi (2010), *Kiến trúc nhà ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ dưới tác động của đô thị hóa - thực trạng và hướng giải quyết*. Hội thảo khoa học các trường khối kỹ thuật với công cuộc xây dựng nông thôn mới vùng Đồng bằng Bắc Bộ.